TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/DS-ST
Ngày: 18-9-2017
*"*V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân *huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2017/QĐST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPB)

Địa chỉ trụ sở: số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Số 165-167-169, đường H, phường N, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý pháp chế cho phòng thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng Ngân hàng TMCP V.

(Văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1994

Địa chỉ liên lạc: 43 đường số 7, Khu dân cư N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Văn bản ủy quyền số 876/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 23/6/2017).

2. Bị đơn: Chị Võ Ngọc H, sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã M, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-6-2017, biên bản lấy lời khai ngày 31-7-2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ V do anh Bùi Thanh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 21/01/2014, chị Võ Ngọc H có ký hợp đồng tín dụng số 20140120-100001-0009 để vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 21.000.000 đồng (số tiền vay: 20.000.000 đồng, phí bảo hiểm: 1.000.000 đồng), lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, mục đích vay tiền để tiêu dùng cá nhân, khi vay chị H không có thế chấp bất kỳ tài sản nào cho Ngân hàng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, chị Võ Ngọc H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 39.257.000 đồng, trả dần liên tiếp trong vòng 36 tháng, theo đó 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.073.000 đồng và tháng cuối cùng trả 1.702.000 đồng. Chị H có nghĩa vụ thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/3/2014.

Thực hiện hợp đồng, chị H đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng được 10 lần với tổng số tiền là 14.011.000 đồng. Kể từ ngày 20/12/2016, chị Võ Ngọc H không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất kỳ khoản vay gốc và lãi nào cho đến nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nhiều lần.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu chị Võ Ngọc H phải trả cho Ngân hàng một lần số tiền nợ bao gồm: Toàn bộ khoản nợ đến hạn là: 25.246.000 đồng, trong đó tổng dư nợ gốc là 14.586.666 đồng, tiền nợ lãi là 10.659.334 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu thêm gì khác.

Kèm theo đơn khởi kiện, Ngân hàng đã nộp cho Tòa án những chứng cứ sau: 01 Bản sao Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 21/01/2014; 01 Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; 01 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; 01 Bảng kê kế hoạch thanh toán; 02 Giấy ủy quyền của Ngân hàng; 01 Bản photo CMND và Sổ hộ khẩu của Võ Ngọc H; 01 Bản tự khai ngày 31/7/2017.

Bị đơn chị Võ Ngọc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền vay là 25.246.000đồng nhưng chị H luôn vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên Tòa, bị đơn chị Võ Ngọc H vắng mặt. Anh Bùi Thanh T đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và xác định khoản nợ vay của chị H đã quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Nhận thấy, ngày 21/01/2014, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và chị Võ Ngọc H có ký hợp đồng tín dụng số 20140120-100001-0009 để vay số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận theo hợp đồng là 3.75%/tháng, theo đó mỗi tháng chị H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 1.073.000 đồng, riêng tháng cuối cùng sẽ phải trả 1.702.000 đồng. Theo tài liệu nguyên đơn cung cấp, chị H chỉ thanh toán đến ngày 20/12/2014 với số tiền là 14.011.000 đồng, hiện các khoản vay đến ngày Tòa án xét xử đã đến hạn thanh toán. Chị H vắng mặt và không cung cấp bất kỳ tài liệu nào phản đối trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu chị Võ Ngọc H phải thanh toán số tiền nợ vay là 25.246.000đồng từ hợp đồng tín dụng số 20140120-100001-0009 ngày 21-01-2014. Do tranh chấp giữa tổ chức với cá nhân, bị đơn là chị Võ Ngọc H có nơi cư trú vào thời điểm xác lập hợp đồng tại ấp 6, xã M, huyện B, tỉnh Long An nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1] Từ khi thụ lý vụ án, Toà án tiến hành niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc cung cấp chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn chị Võ Ngọc H đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không thể tiến hành hoà giải được.

[1.2] Bị đơn chị Võ Ngọc H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các

Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140120-100001-0009 ngày 21-01-2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) với chị Võ Ngọc H được xác lập theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu chị Võ Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay còn lại và xuất trình chứng cứ mà chị H đã ký xác lập giao dịch với Ngân hàng là văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140120-100001-0009 ngày 21-01-2014 và xác định tính đến ngày xét xử các khoản nợ đã quá hạn, chị H còn nợ Ngân hàng số tiền 25.246.000 đồng, trong đó tổng dư nợ gốc là 14.586.666 đồng, tiền nợ lãi là 10.659.334 đồng. Do chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu chị Võ Ngọc H phải thanh toán nợ gốc, nợ lãi tổng cộng là 25.246.000 đồng. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Ngọc H vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án hoặc văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đưa ra. Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về mức lãi suất cho vay là 3,75%/tháng và cách tính lãi theo thỏa thuận giữa Ngân hàng với chị H được áp dụng đúng như hai bên thỏa thuận trong văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng 20140120-100001-0009 ngày 21-01-2014 và phù hợp với quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng được ban hành kèm theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, theo đó: Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thoả thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thoả thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng và cũng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực từ ngày 01/01/2011, theo đó: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật."

[2.3] Về lãi suất chậm thi hành án: Do toàn bộ khoản nợ của chị H đã quá hạn thanh toán, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng mà chị H vẫn chưa thanh toán thì ngoài tổng số tiền phải trả theo yêu cầu của đại diện phía Ngân hàng thì chị H còn phải chịu thêm tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về án phí: Chị Võ Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 483, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 16 Điều 4, Điều 11 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Mục 3 phần I Thông tư liên tịch 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính – TAND Tối cao – VKSND Tối cao hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc chị Võ Ngọc H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ vay là 25.246.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc chị Võ Ngọc H phải chịu 1.262.300 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 631.150 đồng (Sáu trăm ba mươi mốt ngàn một trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005438 ngày 07-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- Chi cục THA huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Thúy